

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HS-PT
Ngày 28/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hương;

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Chí Dũng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh B.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh B, điểm cầu T phần Trại tạm giam công an tỉnh B xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2022/TLPT-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo Đinh Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 25/07/2022 của Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đinh Văn T**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Tân Mỹ, xã Đồng Sơn, T phố B, tỉnh B.

Nơi tạm trú: Thôn Liên Sơn, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh B.

Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lưu Thị TR, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Trần Thị Hiền, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 31/8/2020 bị Công an T phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. *(Có mặt tại điểm cầu T phần Trại tạm giam Công an tỉnh B).*

** Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có bị hại là bà Lưu Thị TR, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà TR là luật sư Vũ Bá Chủ nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Bà Lưu Thị TR là mẹ đẻ Đinh Văn T. Do mâu thuẫn gia đình nên T thuê trọ tại thôn Liên Sơn, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh B. Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2022, sau khi uống rượu tại nhà trọ T đã đi xe máy về nhà bà TR để thắp hương cho bố đẻ vì ngày hôm TR là ngày hội làng nhưng T không về Đ. Khi T đi vào thắp hương thì bị bà TR mắng và đuổi về. T liền vứt chần màn của bà TR xuống đất và chửi bà TR. Sau đó, T dùng tay đánh vào mặt bà TR và lôi kéo bà TR ra ngoài sân. Lúc này, chị Nguyễn Thị Phổ là hàng xóm nghe thấy T chửi nên đi sang nhà bà TR. Thấy chị Phổ đến nhà, bà TR có kêu cứu. Chị Phổ liền chạy quay lại gọi hàng xóm sang can ngăn. T dùng chân đạp vào người bà TR, dùng tay lôi kéo bà TR ra phía vườn. T nhặt một viên gạch vỡ đánh nhiều lần về phía đầu bà TR. Bà TR giơ tay phải lên đỡ thì bị thương ở tay. Khi T đang đánh bà TR thì anh Phạm Văn Hòa là hàng xóm đến can ngăn không cho T đánh bà TR nữa. Một lúc sau, anh Lưu Văn Thảo và chị Đinh Thị Thảo là con rể và con gái bà TR đưa bà TR đến Trạm y tế xã Đồng Sơn sơ cứu. Sau đó, đến ngày 18/3/2022 thì chuyển đến Bệnh viện đa khoa Sông Thương khám và điều trị thương tích.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm phát hiện có dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt chưa khô rải rác trên diện 1,9 x 0,7m, khu vực vườn rau có xếp các viên gạch thẳng hàng, phát hiện 03 viên gạch bám dính vôi vữa có nhiều vết vỡ, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 viên gạch.

Về thương tích của bà Lưu Thị TR: Phiếu chiếu chụp X quang và phiếu phẫu thuật, thủ thuật ngày 18/3/2022 của Bệnh viện đa khoa Sông Thương xác nhận bà Lưu Thị TR bị gãy 1/3 dưới xương bàn 2 bàn tay phải di lệch; dập đầu trên đốt 1 ngón 2 bàn tay phải; xử lý: nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 545 ngày 23/3/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: thương tích vết bầm tím dưới mắt trái: 1%; thương tích vết bầm tím má trái: 1%; thương tích vết bầm tím cằm trái: 1%; thương tích vết thương niêm mạc môi dưới kích thước 1,5 x 0,3cm: 1%; thương tích vết thương niêm mạc môi dưới kích thước 0,5 x 0,3cm: 1%; thương tích vết bầm tím mu tay phải: 1%; thương tích vết bầm tím gối phải: 1%; thương tích vết bầm tím mặt TR 1/3 trên cẳng chân trái: 0,5%. Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT = 7%. 2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 7%; cơ chế gây thương tích: Các vết thương do vật tày gây nên; thương tích vết trợt da đóng vảy khô mu tay phải chưa đánh giá do chưa liền sẹo.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 649 ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y-Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: thương tích vết sẹo mu bàn tay phải vị trí xương bàn II + Xquang đọc

kết hợp phim chụp ngày 18/3/2022 tại Bệnh viện đa khoa Sông Thương: Gãy xương bàn 2 bàn tay phải, ổ gãy rộng, can xương ít, xương lệch trục: 8%. 2. Kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể sau khi giám định bổ sung là: $8\% + 7\% = 14\%$; cơ chế gây thương tích: thương tích do vật tày gây nên; 03 viên gạch gửi giám định gây Đ các thương tích cho bà Lưu Thị TR”.

Bà Lưu Thị TR không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Đinh Văn T và đề nghị xử lý hành vi cố ý gây thương tích của T theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, T khai dùng tay và gạch đánh bà TR gây thương tích nhưng do say rượu nên không nhớ chi tiết cụ thể. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân T phố B đã truy tố Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B đã xử

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 30/7/2022 bị cáo Đinh Văn T kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử bị cáo 03 năm 06 tháng tù là nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thấy hành vi của mình là sai vì đã gây thương tích cho bà TR là mẹ bị cáo. Tuy nhiên, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T **03** (Ba) năm **03** (ba) tháng đến **03** (Ba) năm **04** (Bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2022.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo đã Đ làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Đ coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 15/3/2022 sau khi uống rượu say Đinh Văn T đi xe máy về nhà mẹ đẻ là bà Lưu Thị TR ở thôn Tân Mỹ, xã Đồng Sơn, T phố B. Do xảy ra mâu thuẫn nên T dùng tay đánh vào mặt bà TR và lôi kéo bà TR ra ngoài sân, dùng chân đạp vào người bà TR. Sau đó T nhặt một viên gạch vỡ (là hung khí nguy hiểm) đánh nhiều lần về phía đầu bà TR, bà TR giơ tay phải lên đỡ thì bị thương ở tay. Hậu quả là bà TR thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh B xét xử bị cáo Đinh Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] . Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy:

[3.1]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo và bị hại là mẹ con ruột thịt, mặc dù quá trình sinh sống giữa mẹ con bị cáo xảy ra mâu thuẫn, chưa giải quyết Đ nhưng không thể vì vậy mà bị

cáo có hành vi đánh mẹ đẻ của mình bị thương bằng chân tay không và viên gạch. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân Đ pháp luật bảo vệ và vi phạm đạo đức xã hội khi bị hại là mẹ đẻ của bị cáo. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo không chỉ là người hung hăng, xem thường pháp luật mà còn là người con bất hiếu. Hành vi của bị cáo không chỉ bị pháp luật nghiêm trị mà còn bị xã hội lên án, gây bức xúc, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[3.2]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 31/8/2020 đã bị Công an T phố B xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm vào sức khỏe người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục.

- Về tình tiết tăng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai, quanh co chối tội, không T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo Đ giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đối với bị cáo với mức án 03 năm 06 tháng tù theo khung hình phạt tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp, không nặng.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đình Văn T Đ chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn T. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân T phố B. Xử:

2. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/3/2022.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND T phố B;
- VKSND T phố B;
- CCTHADS T phố B;
- Công an T phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hiền Hoàng Thị Hải Hường

Trần Thị Hà

